

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Đinh Xuân Nhuận

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Đăng Đ, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-7-2023 đến ngày 06-7-2023 chuyển tạm giam, đến ngày 24-8-2023 được đưa ra xét xử tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

+ Cháu Đăng Tú T, sinh ngày 12-02-2009; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Ông Đăng Văn L, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1985; nơi ĐKTT: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền

ngày 07 tháng 8 năm 2023 của ông Đặng Văn L và bà Bùi Thị Thanh H); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Cháu Đặng Tú U, sinh ngày 01-02-2005; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Vĩnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01-7-2023, Đỗ Đặng Đ điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04 chở vợ là Đinh Thị T đi từ nhà đến Bệnh viện V để khám bệnh. Đ điều khiển xe ô tô đi trên tuyến đường bộ ven biển theo hướng từ xã T, huyện K ra đường 353 phường M, quận Đ. Do tuyến đường này đang thi công phân bên phải đường mới được rải đá dăm, chưa trải nhựa áp phan nên Đ đã điều khiển xe đi sang phần đường bên trái. Dọc mép đường bên trái có nhiều dải phân cách bằng bê tông, được xếp liền nhau thành dãy, mỗi dải phân cách dài 03m, cao 1,37m, che khuất tầm nhìn bên trái. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa tuyến đường bộ ven biển với đường nhánh thuộc tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, lúc này cháu Đặng Tú U điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87 chở em gái là cháu Đặng Tú T đi sang đường từ phía bên trái. Do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, Đ đã để xe ô tô va chạm với xe mô tô gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Cháu U bị thương, cháu T tử vong, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã tư giao nhau giữa tuyến đường bộ ven biển với đường nhánh thuộc tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Đường bộ ven biển được trải nhựa áp phan, chưa được lắp đặt hệ thống biển báo giao thông, vạch kẻ sơn đường, rộng 23,1m; chiều bên phải theo hướng huyện K - đường 353 chưa được trải nhựa áp phan, các phương tiện tham gia giao thông khó di chuyển, rộng 11,7m. Cách mép đường bên trái theo hướng huyện K - đường 353 là dãy dải phân cách bằng bê tông được xếp liền nhau, các dải phân cách có đặc điểm tương tự nhau, hình tháp, dài 03m, cao 1,37m, che khuất tầm nhìn bên trái. Đường nhánh cắt ngang đường bộ ven biển, đường nhánh được trải nhựa áp phan, rộng 6,3m.

Lấy cột điện ký hiệu 2.10NP4 làm điểm mốc. Xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04 đỗ bên phải làn đường, đầu quay về hướng đường 353, đuôi quay về hướng huyện K, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 7,3m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 7,9m. Xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87 nằm đổ nghiêng về phía bên phải, đầu quay về hướng huyện K, đuôi quay về hướng đường 353, trên xe có dấu vết màu nâu đỏ. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô cách tâm trục bánh trước xe mô tô 20,6m. Vết xước dài 1,9m, điểm đầu cách điểm mốc 41,1 m, điểm cuối cách điểm mốc 42,5m. Dấu vết màu nâu đỏ có kích thước (0,9x02)m, tâm cách mép đường bên

phải 9,9m, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 4,5m. Dấu vết màu nâu đỏ có kích thước (0,6x0,15)m, tâm cách mép đường bên phải vuông góc 9,9m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 2,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04: Kính chắn gió phía trước nứt vỡ theo chiều từ trước ra sau, nắp ca bô bẹp méo, biến dạng theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Mặt ngoài phía trước bên phải nắp ca bô và phần ốp nhựa liền kề phía trước bị trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu vàng đen theo chiều từ trước ra sau. Mặt ngoài ca lăng (ga lăng) trượt xước mất sơn màu vàng, bám dính tạp chất màu đen, màu trắng.

Xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87: Ốp nhựa mặt nạ đầu xe bị vỡ khuyết, bung bật nhựa, cạnh ngoài bên phải vỡ khuyết mất nhựa màu đen, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn.

Kết luận giám định tử thi số 145/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 04-7-2023 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng: “*Nạn nhân: Đặng Tú T - sinh năm 2009 bị chết vì đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng*”.

Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 10-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng:

“1. a) Dấu vết trượt xước, bong tróc mất sơn (màu vàng), bề mặt bám dính tạp chất màu đen, màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài bên trái (bên lái) mặt ga lăng và dấu vết bẹp lõm kim loại, bong tróc, trượt xước mất sơn (màu trắng), bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài nắp capô liền kề phía trên xe ô tô mang Biển kiểm soát 15A-590.04, phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn (màu trắng và màu đen), bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ phải sang trái ở cạnh ngoài yếm chắn gió bên phải xe gắn máy mang Biển kiểm soát 15AM-006.87.

b) Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô mang Biển kiểm soát 15A-590.04 và xe gắn máy mang Biển kiểm soát 15AM-006.87 tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Không đủ căn cứ để xác định vị trí đâm va của xe ô tô mang Biển kiểm soát 15A-590.04 và xe gắn máy mang Biển kiểm soát 15AM-006.87 gây ra vụ tai nạn giao thông trên thuộc phần đường của phương tiện nào”.

Kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 18-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng:

“Phát hiện 02 (hai) dấu vết đường vân trên hệ thống điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 mang Biển kiểm soát 15A-590.04, ký hiệu lần lượt là DV1 và DV2.

+ Dấu vết đường vân ký hiệu DV1 không đủ yếu tố giám định.

+ Dấu vết đường vân ký hiệu DV2 với dấu vân tay in tại ô Cái trái trên chỉ bản mang tên Đỗ Đăng Đ, sinh năm 1987, nơi thường trú: thôn Đông Tác 2, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng là vân tay của cùng một người”.

Kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 29-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về giám định hình ảnh:

“01 (một) tập tin có tên “FILE20230701-081215-049590 phần mở rộng MP4 dung lượng 116 MB (MD5: A8648DB8D0D32F1BC23D7DC9BA80CD81) được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK 32 GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.”

Kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 09-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dấu vết máu:

“1. 03 (ba) mẫu dấu vết gửi giám định đều có máu người trong đó: Mẫu số 05 là máu Đặng Tú T; Mẫu số 06 và mẫu thu trên xe gắn máy là máu Đặng Tú U.

2. Trên bọc vô lăng gửi giám định có dấu vết tế bào của Đỗ Đăng Đ”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 619/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 12-09-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Tú U - sinh năm 2005 tại thời điểm giám định là 21%. Các vết thương rách da vùng đầu, cổ, vai trái có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi bị tổn thương gây nên. Chấn thương gãy đầu trên xương mác có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân”.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn: “Giá trị thiệt hại của xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87 là 6.300.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Đăng Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi tư) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Bị hại là cháu U đã nhận lại tài sản, bị hại và gia đình các bị hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc thực

hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04 và các giấy tờ có liên quan; chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với chị Lê, cháu Tú U, anh Phú đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đăng Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 01-7-2023, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa tuyến đường bộ ven biển với đường nhánh thuộc tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Đỗ Đăng Đ điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04 theo hướng từ huyện Ki - đường 353, khi đến khu vực ngã tư do đi không đúng làn đường, phần đường; không quan sát, làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87 do cháu Đăng Tú U điều khiển chở cháu Đăng Tú T.

Hậu quả: Cháu U bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%, cháu T tử vong, xe mô tô bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 6.300.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 2, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-08-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại; đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo học tập, tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô Biển kiểm soát 15A-590.04 và các giấy tờ có liên quan; chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15AM-006.87 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại là cháu U, người đại diện của cháu T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Đăng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đỗ Đăng Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Đăng Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh